**NỘI DUNG BÀI THI**

**PHẦN 1. NGÔN NGỮ**

**1.1 TIẾNG VIỆT**

1. Chọn từ đúng dưới đây để điền vào chỗ trống *“Kim vàng ai nỡ uốn…./Người khôn ai nỡ nói nhau nặng lời”*
	1. cong **B.** câu **C.** đâu **D.** thẳng
2. Nội dung của tác phẩm *Tỏ lòng* là gì?
	1. Khung cảnh mùa thu và nỗi niềm tha hương của tác giả.
	2. Tấm lòng xót thương cho những thân phận tài hoa bạc mệnh.
	3. Hình ảnh của người anh hùng vệ quốc hiên ngang, lẫm liệt với lí tưởng và nhân cách lớn lao; vẻ đẹp của thời đại với sức mạnh và khí thế hào hùng.
	4. Vẻ đẹp độc đáo của bức tranh ngày hè và tâm hồn yêu thiên nhiên, yêu đời, yêu nhân dân, đất nước của tác giả.
3. *“Trèo lên cây khế nửa ngày,/ Ai làm chua xót lòng này, khế ơi!/ Mặt trăng sánh với mặt trời,/ Sao Hôm sánh với sao Mai chằng chằng./ Mình ơi! Có nhớ ta chăng?/ Ta như sao vượt chờ trăng giữa trời.”*

Đoạn thơ được viết theo thể thơ:

* 1. Lục bát **B.** Thất ngôn bát cú **C.** Song thất lục bát **D.** Tự do
1. Những từ sau thuộc loại danh từ nào: nắm, mớ, đàn
	1. Danh từ chung **B.** Danh từ riêng

**C.** Danh từ chỉ đơn vị tự nhiên **D.** Danh từ chỉ đơn vị quy ước

1. Điền vào chỗ trống trong câu thơ sau: “*Quyện… quy lâm tầm túc thụ/ Cô… mạn mạn độ thiên không”*(*Chiều tối*, Hồ Chí Minh)
	1. chim, mây **B.** cỏ, trăng **C.** mây, trời **D.** điểu, vân
2. *“Mơ khách đường xa, khách đường xa/ Áo em trắng quá nhìn không ra/ Ở đây sương khói mờ nhân ảnh/ Ai biết tình ai có đậm đà?”* (*Đây thôn Vĩ Dạ*, Hàn Mặc Tử)
	1. dân gian **B.** trung đại **C.** thơ Mới **D.** hiện đại
3. Qua tác phẩm *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường muốn thể hiện điều gì?
	1. Tuyên bố với thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
	2. Tình cảm gắn bó thân thiết giữa quân và dân trong kháng chiến chống Pháp.
	3. Tinh thần yêu nước của tập thể anh hùng Tây Nguyên
	4. Vẻ đẹp của sông Hương và tình yêu, niềm tự hào tha thiết, sâu lắng mà tác giả dành cho dòng sông quê hương, cho xứ Huế thân thương và cũng là cho đất nước.
4. Chọn từ viết đúng chính tả trong các từ sau:

* 1. chẻ tre **B.** chứng dám **C.** giuồng giẫy **D.** dè xẻn
1. Chọn từ viết đúng chính tả để điền vào chỗ trống trong câu sau: *“Như thể lo rằng có những kẻ lạ nào đương……………, tìm kiếm nơi ăn… trong vườn nhà mình”* (Theo Tô Hoài)
	1. dò dẫm/ trốn ở **B.** dò dẫm/ chốn ở **C.** dò giẫm/ chốn ở **D.** dò giẫm/ trốn ở
2. *“Nhưng tôi yêu mùa xuân nhất vào khoảng sau ngày rằm tháng giêng, Tết chưa hết hẳn, đào hơi phai nhưng nhụy vẫn còn phong, cỏ không mướt xanh như cuối đông, đầu giêng, nhưng trái lại, lại nức một mùi hương man mác”* (Vũ Bằng). Từ “phong” trong câu có nghĩa là gì?
	1. Đẹp đẽ **B.** Cơn gió **C.** Bọc kín **D.** Oai phong
3. “*Bằng một giọng thân tình*, thầy khuyên chúng em cố gắng học cho tốt” trạng ngữ sau có tác dụng gì?
	1. Trạng ngữ chỉ thời gian **B.** Trạng ngữ chỉ địa điểm

**C.** Trạng ngữ chỉ nguyên nhân **D.** Trạng ngữ chỉ phương tiện

1. *“Em yêu những hàng cây xanh tươi chúng làm cho con đường tới trường của chúng em rợp bóng mát”*

Đây là câu:

* 1. thiếu chủ ngữ **B.** thiếu vị ngữ **C.** thiếu quan hệ từ **D.** sai logic
1. Nhận xét về cách thức trình bày đoạn văn: *“Trong tập “Nhật kí trong tù”(Hồ Chí Minh), có những bài phác họa sơ sài mà chân thực đậm đà, càng tìm hiểu càng thú vị như đang chiêm ngưỡng một bức tranh cổ điển. Có những bài cảnh lồng lộng sinh động như những tấm thảm thuê nền gấm chỉ vàng. Cũng có những bài làm cho người đọc nghĩ tới những bức tranh sơn mài thâm trầm, sâu sắc.”*
	1. Đoạn văn diễn dịch **B.** Đoạn văn tổng phân hợp **C.** Đoạn vănquy nạp **D.** Đoạn văn song hành

Đoạn văn song hành (Không có câu chủ đề): Đây là đoạn văn có các câu triển khai nội dung song song nhau, không nội dung nào bao trùm lên nội dung nào. Mỗi câu trong đoạn văn nêu một khía cạnh của chủ đề đoạn văn, làm rõ cho nội dung đọan văn.

1. *“Tiếng gà/ Giục quả na/ Mở mắt/ Tròn xoe”* (*Ò ó o*, Trần Đăng Khoa) Từ “mắt” trong đoạn thơ trên được được dùng với nghĩa nào sau đây:
	1. Cơ quan để nhìn của người hay động vật.
	2. Chỗ lồi lõm giống hình con mắt, mang chồi, ở thân một số cây.
	3. Bộ phận giống hình con mắt ở ngoài vỏ một số quả.
	4. Lỗ hở đầu đặn ở các đồ đan.
2. Trong các câu sau:
3. Mưa rèo rèo trên sân, gõ độp độp trên phên nứa, mái dại, đập lùng tùng, liên miên vào tàu lá chuối.
4. Vì trời mưa lầy lội tôi không đi du lịch.
5. Ngày thứ năm trên đảo Cô Tô là một ngày trong trẻo, sáng sủa.
6. Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng mái đình, mái chùa cổng kính. Những câu nào mắc lỗi:

**A.** I và II **B.** I, III và IV **C.** III và IV **D.** I và IV

# Đọc đoạn trích sau đây và trả lời các câu hỏi từ câu 16 đến câu 20:

*“Có một chiếc đồng hồ điện ở Versailles, Paris, được làm từ 1746 mà đến nay vẫn tiện dụng và hợp thời, đúng nửa đêm 31/12/1999, nó đã gióng chuông và chuyển con số 1 (đeo đuổi trên hai trăm năm) thành con số 2, kèm theo ba số không. Và, “theo tính toán hiện nay, chiếc đồng hồ này còn tiếp tục báo năm báo tháng báo giờ… nghiêm chỉnh thêm năm trăm năm nữa”.*

*Sở dĩ người xưa làm được việc đó, vì họ luôn luôn hướng về một cái gì trường tồn. Duy cái điều có người liên hệ thêm “còn ngày nay, người ta chỉ chăm chăm xây dựng một tòa nhà dùng độ 20 năm rồi lại phá ra làm cái mới” thì cần dừng lại kỹ hơn một chút.*

*Nếu người ta nói ở đây là chung cho con người thế kỷ XX thì nói thế là đủ. Một đặc điểm của kiểu tư duy hiện đại là nhanh, hoạt, không tính quá xa, vì biết rằng mọi thứ nhanh chóng lạc hậu. Nhưng cái gì có thể trường tồn được thì họ vẫn làm theo kiểu trường tồn. Chính việc sẵn sàng chấp nhận mọi thay đổi chứng tỏ sự tính xa của họ.*

*Riêng ở ta, phải nói thêm: trong tình trạng kém phát triển của khoa học và công nghệ một số người cũng thích nói tới hiện đại. Nhưng trong phần lớn trường hợp đó là một sự hiện đại học đòi méo mó, nó hiện ra thành cách nghĩ thiển cận và vụ lợi.*

*Không phải những người tuyên bố “hãy làm đi, đừng nghĩ ngợi gì nhiều, bác bỏ sự nghĩ hoàn toàn. Có điều ở đây, bộ máy suy nghĩ bị đặt trong tình trạng tự phát, người trong cuộc như tự cho phép mình “được đến đâu hay đến đấy” “không cần xem xét và đối chiếu với mục tiêu lâu dài rồi tính toán cho mệt óc, chỉ cần có những giải pháp tạm thời, cốt đạt được những kết quả rõ rệt ai cũng trông thấy là đủ”. Bấy nhiêu yếu tố gộp lại làm nên sự hấp dẫn đặc biệt của lối suy nghĩ thiển cận, vụ lợi và người ta cứ tự nhiên mà sa vào đó lúc nào không biết”*

*(Vương Trí Nhàn – Nhân nào quả ấy, NXB Phụ nữ, 2005, tr.93 – 94)*

1. Phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích trên là gì?
	1. Miêu tả **B.** Biểu cảm **C.** Tự sự **D.** Nghị luận
2. Theo tác giả bài viết trên, nguyên nhân nào khiến người xưa tạo nên được những sản phẩm giống như cái chiếc đồng hồ ở điện Versailles?
	1. Người xưa luôn hướng về sự trường tồn **B.** Người xưa luôn hướng về sự tiết kiệm

**C.** Người xưa luôn hướng về sự nhanh chóng **D.** Người xưa luôn hướng về sự linh hoạt

1. Theo tác giả, đâu là đặc điểm của kiểu tư duy hiện đại?
	1. nhanh, hoạt, không tính quá xa **B.** trường tồn, nghĩ đến tương lai dài lâu

**C.** máy móc, chỉ chú ý đến lợi ích **D.** nhanh chóng, linh hoạt

1. Tại sao tác giả không tán đồng với một số người “ở ta” khi họ “thích nói tới hiện đại”?
	1. Vì sự hiện đại đó chưa đáp ứng được yêu cầu của con người trong xã hội.
	2. Vì phần lớn trường hợp đó là một sự hiện đại học đòi méo mó, nó hiện ra thành cách nghĩ thiển cận và vụ lợi.
	3. Vì sự hiện đại đó bắt nguồn từ tư duy vụ lợi.
	4. Vì sự hiện đại đó không phù hợp với hoàn cảnh của đất nước hiện nay.
2. Thông điệp được rút ra từ đoạn trích?
	1. Cần chịu khó học hỏi, trau dồi kiến thức **B.** Chấp nhận thử thách để sống ý nghĩa

**C.** Cần phân biệt thói thiển cận và đầu óc thực tế **D.** Tất cả các đáp án trên

**BẢNG ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. B** | **2. C** | **3. A** | **4. D** | **5. D** | **6. C** | **7. D** | **8. A** | **9. B** | **10. C** |
| **11. D** | **12. C** | **13. D** | **14. C** | **15. A** | **16. D** | **17. A** | **18. A** | **19. B** | **20. C** |